TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HÀM YÊN** **TỈNH TUYÊN QUANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **37**/2018/HS-ST
Ngày 14/9/2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÀM YÊN, TỈNH TUYÊN QUANG

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Tuấn Tú.
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Hà Quang Thịnh
2. Bà Phan Thị Bích
Thư ký phiên tòa: Bà Dương Thị Hường - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hàm Yên, tỉnh Tuyên Quang.
Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hàm Yên, tỉnh Tuyên Quang tham gia phiên tòa: Ông Tạ Ngọc Dũng - Kiểm sát viên.
Ngày 14 tháng 9 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hàm Yên, tỉnh Tuyên Quang, mở phiên tòa công khai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 33/2018/TLST-HS ngày 27 tháng 7 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 32/2018/QĐXXST - HS ngày 16/8/2018 đối với bị cáo:
LÝ NGỌC Đ, sinh ngày 20/01/1984, tại huyện H, tỉnh T;
Nơi ĐKHKTT và chỗ ở: Thôn 5 M, xã M, huyện H, tỉnh T; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Dao; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ học vấn: 4/12; Con ông: Lý Đăng Cát, sinh năm 1950; Con bà Hoàng Thị Phố, sinh năm 1958; Anh chị em ruột có 05 người, bị cáo là thứ ba; Vợ: Đặng Thị Thủy, sinh năm 1992; Con có 01 con tên Lý Văn Nam, sinh năm 2013; Tiền án, tiền sự: Không.
Bị cáo hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú.
Có mặt.
** Bị hại:* Anh Lý Văn H, sinh năm: 1984
Địa chỉ: Thôn 5 M, xã M, huyện H, tỉnh T. Có mặt.
** Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:*
1. Anh Lê Trung Đ, sinh năm: 1990
Địa chỉ: Xóm T, xã C, huyện Y, tỉnh T . Có mặt.
2. Anh Nguyễn Huy A , sinh năm: 1994
Địa chỉ: Xóm H, xã C, huyện Y, tỉnh T. Vắng mặt (có đơn xin vắng mặt).
3. Chị Phạm Thị Huyền T , sinh năm: 1987
Địa chỉ: Xóm 7, xã K, huyện Y, tỉnh T.
Vắng mặt (có đơn xin vắng mặt).
4. Anh Vũ Mạnh Lợi, sinh năm: 1993
Địa chỉ: Xóm 5, xã T, huyện Y, tỉnh T.

Vắng mặt (có đơn xin vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lý Ngọc Đ trú tại Thôn 5 M, xã M, huyện H, tỉnh T và Nhữ Văn C trú tại thôn An Lạc 1, xã Xuân Vân, huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang có mối quan hệ là anh vợ và em rể (Đ là anh vợ của C , tuy nhiên C và em gái của Đ đã ly hôn).

Vào tối ngày 25/4/2015, C đến nhà Đ chơi và rủ Đ trộm cắp xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại xe Dream; số máy A08E-1620421; Số khung 0804AY320381; biển kiểm soát 22Y1 - 057.63 của anh Lý Văn H sát cạnh nhà Đ, Đ đồng ý. Khoảng 23 giờ cùng ngày, thấy mọi người trong gia đình nhà anh H đều đã đi ngủ, Đ đi sang nhà anh H và đến chỗ anh H để chiếc xe mô tô biển kiểm soát 22Y1 - 057.63 ở trái nhà, thấy chìa khóa của xe vẫn cắm ở ổ khóa điện, Đ liền ngồi lên xe và đẩy xe ra đường trước cổng nhà Đ. Sau khi trộm cắp được chiếc xe mô tô của anh H, Đ đã đưa xe cho Nhữ Văn C để mang đi bán. Sau đó C mang chiếc xe bán cho Lê Trung Đ, trú tại Xóm T, xã C, huyện Y, tỉnh T với giá 5.000.000đ *(Năm triệu đồng)*, C chia cho Đ số tiền 800.000đ *(Tám trăm nghìn đồng)*. Sau khi mua được chiếc xe mô tô của C, Đ đã đục lại số khung, số máy của xe và dùng làm phương tiện đi lại, sau đó bị Cơ quan điều tra tạm giữ.

Ngày 09/4/2018, Lý Ngọc Đ đã đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hàm Yên đầu thú về hành vi trộm cắp tài sản của mình.

Tại Kết luận định giá tài sản số 10/KL-HĐĐG ngày 01/3/2017 của Hội đồng định giá tài sản huyện Hàm Yên, tỉnh Tuyên Quang kết luận: Chiếc xe máy nhãn hiệu Honda, số loại Dream; biển kiểm soát 22Y1 - 057.63, màu sơn nâu, xe đã qua sử dụng, mua mới tháng 01 năm 2013, có giá trị tài sản tại thời điểm tháng 4 năm 2015 là 13.717.500đ *(Mười ba triệu, bảy trăm mười bảy nghìn, năm trăm đồng)*.

Tại kết luận giám định số 169/GĐ-KTHS ngày 13/3/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tuyên Quang kết luận: Xe mô tô nhãn hiệu Honda-Dream, màu sơn nâu BKS: 22K8-9873 gửi giám định theo Quyết định trưng cầu giám định số 14, ngày 10/3/2017 có:

- Số khung trước khi giám định đọc được các chữ và số 080X8Y131373; số khung sau khi giám định đọc được các chữ và số RLHHA0804AY320381 (số nguyên thủy).
- Số máy trước khi giám định không đọc được; số máy sau khi giám định đọc được các chữ và số HA08E-1620421 (số nguyên thủy).

Vật chứng vụ án: Ngày 20/8/2017, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hàm Yên đã trả lại chiếc xe mô tô BKS 22Y1-057.63 cho anh Lý Văn H là chủ sở hữu hợp pháp.

Về trách nhiệm dân sự: Anh Lý Văn H yêu cầu bồi thường số tiền 2.000.000đ *(Hai triệu đồng)*, bị cáo Lý Ngọc Đ đã bồi thường xong.

Trước Cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Lý Ngọc Đ đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, hành vi phạm tội của bị cáo còn được chứng minh bằng: Lời khai của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, vật chứng của vụ án, kết luận định giá tài sản, kết luận giám định cùng toàn bộ tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Tại bản Cáo trạng số 34/CT-VKSHY ngày 26 tháng 7 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hàm Yên, tỉnh Tuyên Quang, truy tố Lý Ngọc Đ về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên toà, bị báo Lý Ngọc Đ tiếp tục khai nhận: Khoảng 23 giờ ngày 25/4/2015, bị cáo đã có hành vi trộm cắp chiếc xe mô tô, nhãn hiện Honda, loại xe Dream, biển kiểm soát 22Y1- 057.63 có trị giá 13.717.500đ (Mười ba triệu, bảy trăm mười bảy nghìn, năm trăm đồng) của anh Lý Văn H.

Lời khai bị hại tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa xác định bị hại bị mất chiếc xe mô tô, nhãn hiện Honda, loại xe Dream, biển kiểm soát 22Y1- 057.63 vào tối ngày 25/4/2015, khi Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Hàm Yên điều tra thì bị hại biết chiếc xe mô tô bị Lý Ngọc Đ trộm cắp.

Lời khai của những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có trong hồ sơ vụ án đều xác định nội dung sự việc như bị cáo khai tại phiên tòa.

Kết thúc phần xét hỏi, Kiểm sát viên luận tội, giữ nguyên nội dung bản Cáo trạng đã truy tố đối với bị cáo Lý Ngọc Đ và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố: Bị cáo Lý Ngọc Đ phạm tội "*Trộm cắp tài sản*".

Áp dụng: Khoản 1 Điều 173; các điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Lý Ngọc Đ từ 09 tháng đến 11 tháng tù cho hưởng án treo. Ấn định thời gian thử thách theo quy định của pháp luật.

Không áp dụng hình phạt tiền là là hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật và tuyên quyền kháng cáo cho bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan.

Bị cáo, bị hại không có ý kiến gì tranh luận với đại diện Viện kiểm sát. Bị hại xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, của bị cáo, lời khai của những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung của vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1]. Về tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên toà bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến

hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Như vậy, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đối với Lý Ngọc Đ đã thực hiện đều đúng quy định của pháp luật. Tuy nhiên, hành vi phạm tội của Nhữ Văn C đã khá rõ ràng (thông qua chính lời khai của Nhữ Văn C bút lục số 163 đến 168 và lời khai của Lý Ngọc Đ có trong hồ sơ vụ án). Do đó, cần phải khởi tố vụ án, khởi tố bị can đối với Nhữ Văn C , nếu C bỏ trốn thì phải ra Quyết định truy nã, như vậy mới giải quyết được nghiêm minh, triệt để vụ án.

[2]. Về hành vi phạm tội của bị cáo: Hội đồng xét xử (HĐXX) thấy rằng lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra; phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; phù hợp với vật chứng đã thu giữ, kết luận định giá tài sản và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, nên có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 23 giờ ngày 25/4/2015, bị cáo Lý Ngọc Đ đã có hành vi trộm cắp chiếc xe mô tô, nhãn hiện Honda, loại xe Dream, biển kiểm soát 22Y1- 057.63 có trị giá 13.717.500đ *(Mười ba triệu, bảy trăm mười bảy nghìn, năm trăm đồng)* của anh Lý Văn H tại Thôn 5 M, xã M, huyện H, tỉnh T. Bị cáo Đ lợi dụng lúc đêm khuya, khi gia đình bị hại đã ngủ để lén lút thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản của anh Lý Văn H. Hành vi của bị cáo đã phạm vào tội *"Trộm cắp tài sản"*, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự. Viện kiểm sát nhân dân huyện Hàm Yên, tỉnh Tuyên Quang truy tố bị cáo về tội *"Trộm cắp tài sản"* theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

[3]. Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự HĐXX thấy rằng:

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của công dân, gây mất trật tự, an ninh, chính trị tại địa phương, gây hoang mang và tạo dư luận xấu trong quần chúng nhân dân. Hành vi phạm tội của bị cáo được thực hiện do lỗi cố ý, vì vậy cần phải xử lý bị cáo nghiêm minh theo quy định của pháp luật. Xét về vai trò của bị cáo trong vụ án thấy rằng sau khi Nhữ Văn C rủ rê trộm cắp chiếc xe mô tô của anh Lý Văn H thì bị cáo đồng ý và là người trực tiếp thực hiện hành vi trộm cắp chiếc xe mô tô của anh Lý Văn H, tội phạm hoàn thành khi bị cáo di chuyển được tài sản ra khỏi sự quản lý của chủ sở hữu và chiếm đoạt bất hợp pháp chiếc xe. Do đó, cần phải xử phạt bị cáo mức án nghiêm khắc mới có tác dụng cải tại, giáo dục bị cáo, đồng thời ngăn chặn và làm gương phòng ngừa tội phạm C .

Tuy nhiên, trong khi xem xét, quyết định hình phạt cũng cần xem xét cho bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như sau: Bị cáo đã bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Ngoài ra, bị cáo là người dân tộc thiểu số sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế đặc biệt khó khăn, sau khi thực hiện hành vi phạm tội đã đầu thú, tại phiên tòa bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên được áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Trước khi phạm tội bị cáo là người có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự và không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Bị cáo đã bị Nhữ Văn C rủ rê, xúi giục, bị cáo đã không lường trước được hậu quả của hành vi phạm tội, không ý thức được hành vi của mình mà chỉ nghĩ đơn giản là dắt xe xuống đường để cho C lấy trộm. Hành vi phạm tội của bị cáo được thực hiện một cách bột phát, trong lúc thiếu suy nghĩ, bị cáo phạm tội lần đầu có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng... Do đó, không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống, xã hội mà cho bị cáo được hưởng án treo - miễn chấp hành hình phạt tù có điều kiện cũng đủ để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt, có ích cho gia đình và xã hội.

[4]. Về hình phạt bổ sung: HĐXX thấy rằng gia đình bị cáo thuộc diện hộ nghèo, bị cáo không có tài sản riêng có giá trị lớn, bị cáo làm ruộng không có thu nhập ổn định, cuộc sống chủ yếu phụ thuộc vào sản xuất nông nghiệp nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Đối với Nhữ Văn C , sau khi chấp hành xong án phạt tù của bản án khác, Nhữ Văn C không về địa phương, hiện không rõ đi đâu, làm gì. Lời khai ban đầu của Nhữ Văn C cần được xác minh làm rõ để xử lý sau nên không đề cập xử lý trong vụ án này.

Đối với Đặng Văn B , vắng mặt tại địa phương từ giai đoạn cơ quan điều tra tiếp nhận tin báo đến nay không rõ đi đâu, làm gì. Lời khai của Nhữ Văn C không đủ căn cứ thể hiện Đặng Văn B liên quan đến việc tiêu thụ xe môtô do trộm cắp mà có, cần được xác minh làm rõ, nên không đề cập xử lý trong vụ án.

Đối với Nguyễn Trung Đ , Nguyễn Huy A và Vũ Mạnh L chưa đủ căn cứ xác định có hay không có hành vi vi phạm pháp luật, cần được xác minh làm rõ, xử lý sau, nên không đề cập xử lý trong vụ án.

[5]. Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã bồi thường cho bị hại, bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không yêu cầu gì thêm về phần dân sự nên HĐXX không xem xét.

[6]. Về xử lý vật chứng: Ngày 20/8/2017, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hàm Yên đã trả lại chiếc mô tô, biển kiểm soát 22Y1- 057.63 cho chủ sở hữu hợp pháp là anh Lý Văn H. Bị hại không có đề nghị gì nên HĐXX không xem xét. Đối với số tiền 800.000 đồng bị cáo được Nhữ Văn C chia cho, đây là số tiền do bị cáo phạm tội mà có. Nhưng, bị cáo đã bồi thường toàn bộ thiệt hại cho người bị hại, tài sản trộm cắp cũng đã được thu hồi nên Hội đồng xét xử không truy thu số tiền này.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Lý Ngọc Đ phạm tội *"Trộm cắp tài sản"*.

- Áp dụng: Khoản 1 Điều 173; điểm i, s, b khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

- Xử phạt: Bị cáo Lý Ngọc Đ 09 (chín) tháng tù, cho hưởng án treo, thử thách 18 tháng, hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm, ngày 14/9/2018.

2. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội.

Bị cáo Lý Ngọc Đ phải chịu 200.000 đồng *(Hai trăm nghìn đồng)* tiền án phí hình sự sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo:

Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là Lê Trung Đ được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Nguyễn Huy A , Vũ Mạnh L và Phạm Thị Huyền T được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Các Hội thẩm nhân dân **Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà**

Hà Quang Thịnh **Phan Thị Bích** **Lê Tuấn Tú**